|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **BẮC NINH**  **¯¯¯¯¯¯¯¯¯** | **ĐỀ ÔN TẬP SỐ …**  **KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023**  **Môn: Địa lí**  **Thời gian làm bài: 50 phút**  **¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯** |

Giáo viên ra đề: Nguyễn Thị Hằng

Đơn vị công tác: Trường THPT Yên Phong số 1

Giáo viên thẩm định: Mẫn Thị Thắng

Đơn vị công tác: Trường THPT Nguyễn Đăng Đạo

**Câu 41:** Cho bảng số liệu:

TỐC ĐỘ TĂNG GDP CỦA MI-AN-MA VÀ LÀO, GIAI ĐOẠN 2013 - 2020

*(Đơn vị: %)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  **Quốc gia** | **2013** | **2015** | **2017** | **2020** |
| Mi-an-ma | 8,4 | 7,0 | 6,8 | 3,2 |
| Lào | 8,0 | 7,3 | 6,9 | 3,3 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2021, https://www.aseanstats.org)*

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng với tốc độ tăng trưởng GDP năm 2020 so với năm 2013 của Mi-an-ma và Lào?

**A.** Mi-an-ma giảm, Lào tăng. **B.** Mi-an-ma tăng, Lào giảm.

**C.** Lào tăng, Mi-an-ma tăng. **D.** Lào giảm, Mi-an-ma giảm.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết nơi nào sau đây có nhiệt độ thấp nhất vào tháng I?

**A.** Đồng Hới. **B.** Nha Trang. **C.** TP. Hồ Chí Minh. **D.** Đà Nẵng.

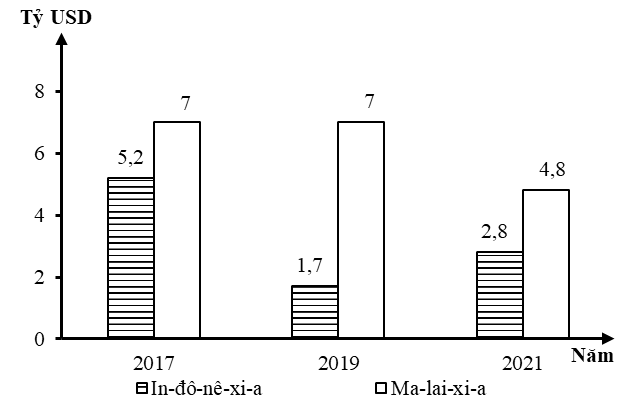
**Câu 43:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biếttrung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô rất lớn?

**A.** Nam Định. **B.** Hạ Long. **C.** Hải Dương. **D.** Hà Nội.

**Câu 44:** Thủy điện là sản phẩm của ngành công nghiệp

**A.** hóa chất. **B.** cơ khí. **C.** luyện kim. **D.** năng lượng.

**Câu 45:** Cho biểu đồ:

0396752282 

TRỊ GIÁ XUẤT KHẨU DẦU THÔ CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A VÀ MA-LAI-XI-A,

NĂM 2017, 2019 VÀ 2021

*(Số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2022, https://www.aseanstats.org)*

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về thay đổi trị giá xuất khẩu dầu thô năm 2021 so với năm 2017 của In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a?

**A.** In-đô-nê-xi-a giảm nhanh hơn Ma-lai-xi-a. **B.** In-đô-nê-xi-a giảm chậm hơn Ma-lai-xi-a.

**C.** Ma-lai-xi-a giảm nhiều hơn In-đô-nê-xi-a. **D.** Ma-lai-xi-a giảm và In-đô-nê-xi-a tăng.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?

**A.** Thủ dầu Một. **B.** Mỹ Tho. **C.** Biên Hòa. **D.** Vũng Tàu.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành hóa chất, phân bón?

**A.** Cà Mau. **B.** Rạch Giá. **C.** Long Xuyên. **D.** Sóc Trăng.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sôngHồng?

**A.** Sông Mã. **B.** Sông Đà. **C.** Sông Cả. **D.** Sông Chu.

**Câu 49:** Công nghiệp nước ta hiện nay

**A.** chỉ xuất khẩu. **B.** có nhiều ngành. **C.** rất hiện đại. **D.** phân bố đồng đều.

**Câu 50:** Cây công nghiệp hàng năm được phát triển ở Đông Nam Bộ là

**A.** cao su. **B.** cói. **C.** mía. **D.** đay.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, Vùng Tây Nguyên, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Lệ Thanh thuộc tỉnh nàosau đây?

**A.** Kon Tum. **B.** Gia Lai. **C.** Đắk Lắk. **D.** Đắk Nông.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Lao Bảo thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.** Quảng Trị. **B**. Quảng Bình. **C**. Nghệ An. **D**. Hà Tĩnh.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết quốc lộ 19 nối Tây Nguyên với cảng biển nào sau đây?

**A.** Dung Quất. **B.** Quy Nhơn. **C.** Đà Nẵng. **D.** Nha Trang.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết vườn quốc gia nào sau đây nằm trên đảo?

**A.** Cát Bà. **B.** Ba Bể. **C.** Xuân Sơn. **D.** Thanh Thủy.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng, cho biết khai thác bôxit có ở tỉnh nào sau đây thuộc Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**A.** Cao Bằng. **B.** Hà Giang. **C.** Lào Cai. **D.** Lai Châu.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ít ngành nhất?

**A.** Quảng Ngãi. **B.** Thanh Hóa. **C.** Nam Định. **D.** Nha Trang.

**Câu 57:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Phú Yên?

**A.** Nha Trang. **B.** Gia Nghĩa. **C.** Quy Nhơn. **D.** Tuy Hòa.

**Câu 58:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây vừa giáp Trung Quốc, vừa giáp Lào?

**A.** Điện Biên. **B.** Lào Cai. **C.** Sơn La. **D.** Lai Châu.

**Câu 59:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết núi nào cao nhất trong các núi sau đây?

**A.** Ngọc Linh. **B.** Vọng Phu. **C.** Bi Doup. **D.** Ngọc Krinh.

**Câu 60:** Biện pháp cải tạo đất hoang ở đồi núi nước ta là

**A.** bón phân hoá học. **B.** nông - lâm kết hợp. **C.** dùng thuốc diệt cỏ. **D.** đào hốvẩy cá.

**Câu 61:** Thiên tai nào sau đây thường xảy ra ở vùng núi nước ta?

**A.** Lũ quét. **B.** Cát bay. **C.** Lụt úng. **D.** Ngập mặn.

**Câu 62:** Cây công nghiệp hàng năm nước ta hiện nay

**A.** diện tích lớn hơn cây lâu năm. **B.** nguồn gốc chủ yếu là cận nhiệt.

**C.** gồm nhiều loại cây khác nhau. **D.** chủ yếu chế biến cho xuất khẩu.

**Câu 63:** Thuận lợi chủ yếu của nước ta về tự nhiên để phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt là

**A.** các cửa sông rộng và ở gần nhau. **B.** có các vịnh biển và đảo ven bờ.

**C.** nhiều bãi triều rộng và đầm phá. **D.** mạng lưới sông dày và nhiều hồ.

**Câu 64:** Hoạt động đánh bắt thủy sản của nước ta hiện nay

**A.** có nhiều sản phẩm khác nhau. **B.** chủ yếu phát triển ở sông suối.

**C.** chỉ tập trung ở các vùng biển. **D.** hoàn toàn phục vụ xuất khẩu.

**Câu 65:** Công nghiệp nước ta hiện nay chuyển dịch theo hướng

**A.** giảm tối đa sở hữu ngoài Nhà nước. **B.** phân bố đồng đều tại khắp các vùng.

**C.** tăng tỉ trọng sản phẩm có giá trị cao. **D.** tập trung nhiều cho việc khai khoáng.

**Câu 66:** Lao động thành thị của nước ta hiện nay

**A.** chiếm tỉ lệ lớn trong lao động. **B.** có tỉ trọng ngày càng tăng.

**C.** có trình độ từ cao đẳng trở lên. **D.** chỉ hoạt động trong dịch vụ.

**Câu 67:** Hoạt động du lịch biển của nước ta hiện nay

**A.** có loại hình ngày càng đa dạng. **B.** hoàn toàn do tư nhân thực hiện.

**C.** tập trung chủ yếu ở các hải đảo. **D.** hầu hết chỉ có du khách nội địa.

**Câu 68:** Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên có

**A.** sông ngòi dày đặc. **B.** nhiều khoáng sản. **C.** địa hình đa dạng. **D.** tổng bức xạ lớn.

**Câu 69:** Các thành phố ở nước ta hiện nay

**A.** có tỉ lệ dân cư ngày càng tăng. **B.** không còn người thất nghiệp.

**C.** có môi trường luôn sạch đẹp. **D.** hình thành các dải siêu đô thị.

**Câu 70:** Ngành vận tải hàng không ở nước ta hiện nay

**A.** phân bố đồng đều trên cả nước. **B.** chủ yếu là vận chuyển hành khách.

**C.** hoàn toàn là đường bay nội địa. **D.** có khối lượng vận chuyển lớn nhất.

**Câu 71:** Hiệu quả kinh tế của việc phát triển cây đặc sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ tăng lên chủ yếu do

**A.** lập vùng chuyên canh, tăng năng suất, ứng dụng khoa học kĩ thuật.

**B.** tăng sự liên kết, mở rộng thị trường xuất khẩu, đẩy mạnh thâm canh.

**C.** sản xuất tập trung, gắn với chế biến và dịch vụ, áp dụng kĩ thuật mới.

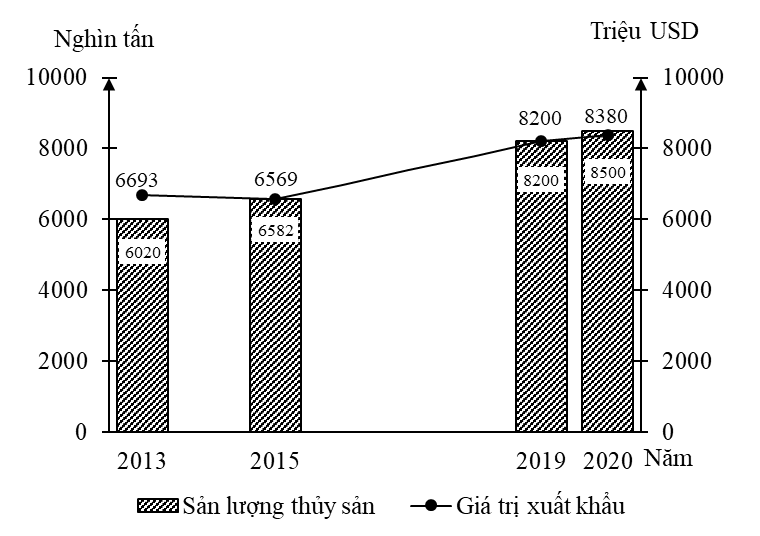
**D**. đẩy mạnh chuyên môn hóa, nâng cao sản lượng, tăng cường chế biến.

**Câu 72:** Nước ta hiện nay có thị trường nhập khẩu mở rộng do

**A.** hội nhập thế giới rộng, nhiều dịch vụ đổi mới. **B.** thúc đẩy công nghiệp hoá, quan hệ nhiều nước.

**C.** toàn cầu hoá, quan hệ với các nước phát triển. **D.** chính trị ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch.

**Câu 73:** Cho biểu đồ về thủy sản nước ta giai đoạn 2013 – 2020



*(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)*

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

**A.** Quy mô, cơ cấu sản lượng và giá trị xuất khẩu thủy sản.

**B.** Quy môsản lượng thủy sản và giá trị xuất khẩu thủy sản.

**C.** Thay đổi cơ cấu sản lượng và giá trị xuất khẩu thủy sản.

**D.** Tốc độ tăng trưởng sản lượng và giá trị xuất khẩu thủy sản.

**Câu 74:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển công nghiệp chế biến nông sản ở Tây Nguyên là

**A.** nâng cao giá trị nông sản, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

**B.** vận chuyển và bảo quản sản phẩm dễ dàng, đa dạng hóa nông sản.

**C.** thay đổi cơ cấu kinh tế, tạo ra tập quán sản xuất mới cho người dân.

**D.** đẩy nhanh công nghiệp hóa, khai thác hợp lí tài nguyên thiên nhiên.

**Câu 75:** Biện pháp chủ yếu để đẩy mạnh phát triển du lịch biển đảo ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** nâng cấp các cơ sở lưu trú, khai thác mới tài nguyên.

**B.** hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đa dạng loại hình sản phẩm.

**C.** nâng cao trình độ người lao động, tích cực quảng bá.

**D.** thu hút dân cư tham gia, phát triển du lịch cộng đồng.

**Câu 76:** Hiện tượng xâm nhập mặn hiện nay diễn ra ngày càng trầm trọng ở đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do

**A.** nước biển dâng, nhiều cửa sông đổ ra biển, không có hệ thống đê ngăn mặn.

**B.** mùa khô sâu sắc, tác động mạnh của thủy triều, phát triển nuôi trồng thủy sản.

**C.** địa hình đồng bằng thấp, mạng lưới sông ngòi chằng chịt, mùa lũ đến muộn.

**D.** biến đổi khí hậu, việc phát triển thủy điện ở thượng lưu, rừng ngập mặn suy giảm.

**Câu 77:** Hướng chủ yếu trong chuyển dịch cơ cấu công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng là

**A.** phát triển đa dạng các nghành công nghiệp, mở rộng thị trường.

**B.** phát triển các ngành trọng điểm,sử dụng có hiệu quả thế mạnh.

**C.** thu hút vốn đầu tư trong nước, khai thác hợp lí nguồn lao động.

**D.** thúc đẩy sản xuất hàng hóa, tiến hành chuyên môn hóa sản xuất.

**Câu 78:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển giao thông vận tải ở Bắc Trung Bộ là

**A.** thu hút đầu tư, phát triển du lịch, tăng cường liên kết với các vùng.

**B.** thúc đẩy công nghiệp hóa, mở rộng các liên kết, phân bố lại dân cư.

**C.** đẩy nhanh đô thị hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế, mở rộng giao lưu.

**D**. đẩy mạnh giao thương, liên kết các bộ phận lãnh thổ, tạo đô thị mới.

**Câu 79:** Khí hậu miền Nam phân thành hai mùa rõ rệt chủ yếu do tác động kết hợp của

**A.** gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và độ cao địa hình.

**B.** Tín phong Đông Bắc, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp nhiệt đới.

**C.** Tín phong bán cầu Bắc với địa hình dãy núi Trường Sơn Nam.

**D.** gió hướng Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc và hướng địa hình.

**Câu 80:** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG SỮA BỘT VÀ SỮA TƯƠI CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2015** | **2017** | **2018** | **2020** |
| Sữa bột *(nghìn tấn)* | 99,3 | 111,7 | 121,3 | 127,2 |
| Sữa tươi *(triệu lít)* | 1027,9 | 1211,4 | 1217,9 | 1316,8 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng sữa bột và sữa tươi của nước ta giai đoạn 2015 - 2020, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

**A.** Đường. **B.** Tròn. **C.** Miền. **D.** Cột.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **HƯỚNG DẪN GIẢI CÁC CÂU HỎI MỨC ĐỘ VD, VDC** | **ĐÁP ÁN** |
| **71** | - **Đáp án: C** đúng vì sản xuất tập trung sẽ tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa quy mô lớn. Chế biến gắn với phát triển các dịch vụ (giống, phân bón, bảo quản, tiêu thụ...) sẽ nâng cao năng suất, giá trị của sản phẩm, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm. Áp dụng kĩ thuật mới sẽ tăng năng suất, tăng chất lượng, giảm phụthuộc vào tự nhiên... từ đó nâng cao hiệu quả kin tế.  - Phương án A, B, D loại vì không đầy đủ như phương án C. | **C** |
| **72** | **Đáp án: B** đúng vì việc thúc đẩy công nghiệp hóa đòi hỏi nhu cầu rất lớn về nguyên nhiên vật liệu, máy móc thiết bị… để đáp ứng cho sự phát triển của sản xuất. Mở rộng quan hệ với nhiều nước giúp thị trường nhập khẩu mở rộng | **B** |
| **73** | **Đáp án: B** Biểu đồ kết hợp vì  + Cột thể hiện quy mô sản lượng thủy sản đơn vị: triệu tấn  + Đường thể hiện giá trị xuất khẩu đơn vị : triệu USD  ⟹ Biểu đồ thể hiện quy môsản lượng thủy sản và giá trị xuất khẩu thủy sản của nước ta.  - Loại **A**: vì quy mô và cơ cấu chỉ thể hiện bằng biều đồ tròn  - Loại **C**: vì cột đơn không thể hiện thay đổi cơ cấu  - Loại **D**: vì tốc độ tăng trưởng chỉ thể hiện được bằng biểu đồ đường và có đơn vị % | **B** |
| **74** | **đáp án** **A:** Công nghiệp chế biến sẽ làm tăng giá trị nông sản, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩn trên thị trường, đồng thời công nghiệp chế biến còn là thị trường tiêu thụ lớn của các vùng nông sản, tạo đầu ra ổn định nên thúc đẩy sx hàng hóa. | **A** |
| **75** | **Đáp án B:** Duyên hải Nam Trung Bộ là vùng có nhiều điều kiện để phát triển du lịch biển -đảo do có nhiều bãi biển đẹp, rộng, cát trắng; các đảo ven bờ,…Vùng đã hình thành được các trung tâm du lịch có ý nghĩa quốc gia (Đà Nẵng) và vùng (Nha Trang). Tuy nhiên, để đẩy mạnh phát triển du lịch biển của vùng cần hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đa dạng loại hình, sản phẩm du lịch. | **B** |
| **76** | **Đáp án D:** Hiện nay do khí hậu biến đổi nên hiện tượng El Nino ngày càng ảnh hưởng mạnh đến ĐBSCL và việc xây dựng thêm nhiều các hồ thủy điện trên thượng nguồn sông Mê Công làm thiếu nước ngọt nên tình trạng ngập mặn ĐBSCL diễn ra ngày càng nghiêm trọng hơn. Rừng ngập mặn suy giảm cũng làm cho hiện tượng sâm ngập mặn ngày càng tăng. | **D** |
| **77** | **Đáp án B:** Các định hướng chính trong phát triển công nghiệp của ĐBSH là hình thành các ngành công nghiệp trọng điểm để sử dụng có hiệu quả các thế mạnh về tự nhiên và con người (SGK trang 153) | **B** |
| **78** | **Đáp án C** : vì ý nghĩa chủ yếu của giao thông vận tải là thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội (bao gồm nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ); mở rộng giao lưu cả về kinh tế (thương mại) và xã hội. Ngoài ra phát triển giao thông vận tải còn mở rộng đô thị, thúc đẩy quá trình đô thị hóa.  - Phương án **A, B, D** loại vì không đầy đủ như phương án **C.** | **C** |
| **79** | **Đáp án D** : Khí hậu miền Nam phân thành một mùa mưa và một mùa khô sâu sắc.  - Vào mùa hạ, miền Nam chịu tác động của gió mùa hướng tây nam nên có mưa lớn.  - Vào mùa đông, do ảnh hưởng của dãy Bạch Mã chạy theo hướng Tây – Đông chặn gió mùa Đông Bắc nên miền Nam hầu như không chịu ảnh hưởng của loại gió này mà chủ yếu chịu tác động của Tín phong Bắc bán cầu tạo nên một mùa khô, ít mưa cho khu vực này. | **D** |
| **80** | Biểu đồ đường vì có cụm từ “ tốc độ tăng trưởng …” | **A** |